

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẠ LONG  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hạ Long, ngày 03 tháng 8 năm 2020*

Số: 94/2020/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG – TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 106/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Nguyễn Thị Tr

Sinh ngày: 16/5/1992

Trú tại: Tổ 4, khu 8, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Có mặt.

+ Anh Phạm Thanh V

Sinh ngày: 09/4/1987

Trú tại: Tổ 44, khu 4, phường C, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Có mặt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Phạm Thanh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 27/7/2017. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chị Tr và anh V chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên nói chuyện hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Hiện hai vợ chồng chị Tr và anh V đã sống ly thân, không ai còn quan tâm chăm sóc đến

nhau, người nào chỉ biết bốn phận người ấy, tình cảm vợ chồng không còn. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Tr và anh V đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Phạm Thanh V xác nhận: trong quá trình chung sống, chị Tr và anh V có một người con chung là cháu Phạm Nguyễn B A, sinh ngày 02/12/2017. Khi ly hôn chị Tr và anh V đều thỏa thuận thống nhất giao con chung là cháu Phạm Nguyễn B A, sinh ngày 02/12/2017 cho chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi con chung là cháu A thành niên (đủ 18 tuổi), anh Phạm Thanh V có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Phạm Nguyễn B A, sinh ngày 02/12/2017 với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2020 đến khi cháu A thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Thanh V có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Phạm Thanh V không có tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Phạm Thanh V thỏa thuận thống nhất chị Tr chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc yêu cầu về hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tr và anh Phạm Thanh V.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Nguyễn B A, sinh ngày 02/12/2017 cho chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi con chung là cháu A thành niên (đủ 18 tuổi), anh Phạm Thanh V có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Phạm Nguyễn B A, sinh ngày 02/12/2017 với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2020 đến khi cháu A thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Thanh V có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Phạm Thanh V không có tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Tr tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc yêu cầu về hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự mà chị Tr đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002668 ngày 03/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị Tr đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường C, tp Hạ Long;
- Lưu VP, HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Mạnh Hùng**